

hiệu theo quy định ở điều 15, mục 1, tùy theo mức độ vi phạm có thể bị xử lý bằng biện pháp hành chính hoặc bị truy tố trước tòa án và xét xử theo pháp luật hiện hành.

Chương IV

TỔ CHỨC, CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC NHÂN HIỆU HÀNG HÓA

Điều 17. — 1. Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước có trách nhiệm chỉ đạo việc đăng ký, bảo hộ pháp lý và sử dụng nhãn hiệu hàng hóa trong phạm vi cả nước. Cục sáng chế thuộc Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước là cơ quan giúp chủ nhiệm Ủy ban thực hiện chức năng trên.

2. Các Bộ, Ủy ban Nhà nước, cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương có trách nhiệm chỉ đạo công tác nhãn hiệu hàng hóa trong ngành hoặc địa phương mình, bao gồm:

a) Chỉ đạo các cơ sở xin đăng ký nhãn hiệu hàng hóa ở trong và ngoài nước theo quy định.

b) Kiểm tra việc sử dụng nhãn hiệu hàng hóa.

c) Tổng hợp và phổ biến kinh nghiệm liên quan đến việc xin đăng ký, bảo hộ pháp lý và sử dụng nhãn hiệu hàng hóa.

3. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có trách nhiệm:

a) Chuẩn bị và lập hồ sơ xin đăng ký nhãn hiệu hàng hóa ở trong và ngoài nước theo quy định.

b) Trình bày nhãn hiệu hàng hóa đã được bảo hộ trên sản phẩm hàng hóa, bao bì, giấy tờ giao dịch và quảng cáo hàng hóa của mình.

4. Bộ phận quản lý sáng kiến, sáng chế hoặc tùy theo tình hình cụ thể một bộ phận thích hợp khác có trách nhiệm giúp các Bộ, Ủy ban Nhà nước, cơ quan khác

thuộc Hội đồng bộ trưởng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện các nhiệm vụ trên ở các cấp tương đương.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THỰC HÀNH

Điều 18. — Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước có trách nhiệm ban hành hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan ban hành các thông tư giải thích, hướng dẫn và tổ chức thực hiện điều lệ này.

Điều 19. — Các bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng, chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương có trách nhiệm đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện điều lệ này.

T.M. Hội đồng bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó chủ tịch
TỔ HỮU

NGHỊ ĐỊNH số 203-HĐBT ngày 21-12-1982 về việc ban hành Điều lệ bảo vệ đường bộ.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ nghị định số 35-CP ngày 9-2-1981 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của bộ trưởng và chức năng của Bộ trong một số lĩnh vực quản lý Nhà nước;

Theo đề nghị của bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo nghị định này bản Điều lệ bảo vệ đường bộ.

Điều 2. — Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng bộ trưởng, thủ trưởng các Bộ, các Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng và chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 1982

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

ĐIỀU LỆ bảo vệ đường bộ.

(ban hành kèm theo nghị định số 203-HĐBT ngày 21-12-1982 của Hội đồng bộ trưởng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. — Điều lệ này quy định việc bảo vệ đường bộ nhằm bảo đảm cho hệ thống giao thông vận tải đường bộ luôn luôn được trật tự, an toàn, thông suốt và thuận tiện cho việc cải tạo, mở rộng đường sau này.

Điều 2. — Toàn bộ hệ thống đường bộ trong cả nước là tài sản xã hội chủ nghĩa; các ngành, các cấp, các đơn vị kinh tế - quốc phòng và mọi công dân (sau đây gọi tắt là tổ chức và công dân) có nghĩa vụ bảo vệ.

Không một tổ chức, cá nhân nào được xâm phạm hoặc gây hư hại đến các công trình đường bộ.

Điều 3. — Những công trình giao thông đường bộ được bảo vệ gồm có:

— Mái đường, lề đường, nền đường, mặt đường,

— Hệ thống thoát nước của nền, mặt đường,

— Các cầu, cống, công trình ngầm, đường, vòng, đường tránh cầu,

— Đường ngầm, đường tràn,

— Bến phà, bến cầu phao; các bến phụ, bến dự phòng; các thiết bị hai đầu bến; nơi cất giấu và triển đà sửa chữa các phương tiện vượt sông,

— Phà, phao, ca-nô lai dạt phà và các thiết bị khác,

— Kè, tường chắn, rãnh đê, lá chắn dòng nước để bảo vệ nền đường, cầu cống, bến phà phao,

— Hệ thống cọc tiêu, biển báo, cột cây số, tín hiệu, đèn chiếu sáng điều khiển giao thông, đảo hướng dẫn giao thông, các dải phân chia đường và biển nhảu nhỏ luật lệ giao thông,

— Các công trình phụ trợ cho cầu đường, bến phà phao.

Điều 4. — Điều lệ này áp dụng cho các hệ thống đường quốc lộ, đường tỉnh hiện đang khai thác có đăng ký trong danh bạ đường bộ.

Đối với các hệ thống đường xã, huyện, đô thị, chuyên dùng, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương sẽ căn cứ vào các nguyên tắc chung của điều lệ này và sự hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải để quy định hành lang bảo vệ và những điều cần thiết cho phù hợp với tính chất, đặc điểm của từng hệ thống đường đó.

Những tuyến đường quan trọng cần có hành lang bảo vệ lớn hơn quy định trong điều lệ này, Bộ Giao thông vận tải căn cứ vào kế hoạch mở rộng, cải tạo cầu đường đã được Hội đồng bộ trưởng phê chuẩn để quy định cụ thể cho từng tuyến đường

và thông báo cho các ngành, các địa phương thực hiện.

Điều 5. — Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm chỉ đạo các lực lượng giao thông trung ương và địa phương thực hiện các công việc :

1. Quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa đường ; bảo đảm giao thông an toàn và thông suốt.

2. Tổ chức kiểm tra đường phát hiện những sự cố gây ra không bảo đảm an toàn và đôn đốc, giám sát việc chấp hành điều lệ này.

3. Lập biên bản, xử lý các vụ vi phạm theo luật lệ hiện hành. Đối với những vụ vi phạm nghiêm trọng sẽ đề nghị truy tố trước pháp luật.

4. Quy định tải trọng, tốc độ cho phép chạy trên cầu, đường, cấp giấy phép và hướng dẫn các loại xe xích, xe quá tải trọng và quá khổ giới hạn quy định chạy trên đường bộ công cộng.

Điều 6. — Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân các tỉnh) có trách nhiệm :

1. Tổ chức bảo vệ các hệ thống đường bộ trong địa phương mình theo sự phân cấp quản lý của Nhà nước.

2. Huy động mọi lực lượng, vật tư, thiết bị, v.v... nối lại giao thông kịp thời khi bị thiên tai, địch phá hoại.

3. Thường xuyên theo dõi tình hình đường bộ ; giám sát và giúp đỡ các cơ quan quản lý đường bộ trong việc bảo vệ, quản lý, sửa chữa cầu đường.

4. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, xí nghiệp và nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành những quy định về bảo vệ đường.

5. Chỉ đạo chặt chẽ việc cấp đất theo pháp lệnh về đất đai và hướng dẫn việc thực hiện phù hợp với những quy định cụ thể của điều lệ này.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC BẢO VỆ ĐƯỜNG BỘ

Điều 7. — Hành lang bảo vệ các công trình giao thông đường bộ quy định như sau :

1. Đối với đường tỉnh từ mép chân mái đường đắp và từ mép đỉnh mái đường đào hoặc từ mép ngoài rãnh dọc hay rãnh đỉnh của đường trở ra hai bên, cụ thể.

— Hệ thống đường quốc lộ là 20m.

— Hệ thống đường tỉnh là 10m.

2. Đối với cầu, cống, bến phà, cầu phao.

a) Tính từ đầu cầu, cống trở ra phía đường có bán kính là :

— Cầu dài trên 60m 100m

— Cầu dài từ 30 đến 60m 80m

— Cầu dài dưới 30m 60m

— Cống các loại 30m.

b) Tính từ tim dọc cầu, tim bến ra hai bên phía bờ sông, trên mặt sông là :

— Cầu dài trên 60m 150m

— Cầu dài từ 30m đến 60m 100m

— Cầu dài dưới 30m 80m

— Bến phà (phà thường) 100m

— Bến phà (phà tự hành) 150m

— Bến cầu phao 100m.

3. Đối với phía trên không, tính từ tim mặt cầu, tim mặt đường trở lên là 4,50m.

Riêng đường dây điện cao thế thì tính từ điểm vông thấp nhất của dây đối với tim mặt cầu, mặt đường là :

— Đường dây có điện áp dưới 110KV 7,00m

— Đường dây có điện áp từ 110KV đến 120 KV 8,00m.

09663646

Điều 8. — Trong phạm vi hành lang bảo vệ đường bộ :

1. Nghiêm cấm xây dựng nhà cửa, lều quán, kho tàng, công trình (tạm thời hoặc vĩnh cửu) hay lấy cấp đất, đá, v.v...

2. Những nhà cửa, công trình, kho tàng, v.v... đã có trước ngày ban hành điều lệ này nếu xét thấy không ảnh hưởng tới sự ổn định, bền vững của cầu đường và an toàn giao thông thì tạm thời được để lại nhưng không được phát triển thêm. Trường hợp cần thiết phải dời bỏ hoặc thu hẹp lại thì giải quyết như sau :

a) Các công trình, nhà cửa, v.v... thuộc địa phương quản lý hay của nhân dân thì Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo cho các cơ quan, xí nghiệp hoặc nhân dân có tài sản đó rời đi trong một thời gian nhất định và cùng Bộ Giao thông vận tải xét bồi thường, nếu có giấy phép xây dựng của cấp có thẩm quyền.

b) Các công trình, nhà cửa, v.v... thuộc cơ quan trung ương quản lý và trước đây xây dựng có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền thì Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân tỉnh bàn với cơ quan có tài sản đó giải quyết hoặc trình Hội đồng bộ trưởng xem xét và quyết định.

3. Các nhà cửa, kho tàng, lò vôi, lò gạch, v.v... làm mới phải xây dựng ra ngoài hành lang bảo vệ đường bộ là 15mét. Các trạm vật tư, cửa hàng, v.v... ở cạnh đường có xe ra vào hoặc đỗ lại thường xuyên phải có bãi đỗ xe riêng để không ảnh hưởng đến giao thông.

4. Trường hợp khó khăn đặc biệt cần xây dựng các công trình, đê điều, kênh mương phải được Bộ Giao thông vận tải (nếu là đường do Bộ Giao thông vận tải quản lý) hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu là đường do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý) chấp thuận và thống nhất về các công trình bảo vệ cầu đường thì mới được xây dựng.

5. Được phép trồng hoa màu, cây lương thực, cây công nghiệp, nhưng phải trồng cách mép chân mái đường ~~đào~~ ít nhất là

1 mét và cách mép đỉnh mái đường ~~đào~~ là 6mét. Việc cấp đất để trồng trọt do cơ quan có thẩm quyền quyết định theo các quy định của Nhà nước về quản lý đất đai và phải được sự thỏa thuận của Bộ Giao thông vận tải (nếu là đường do Bộ Giao thông vận tải quản lý) hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu là đường do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý).

Điều 9. — Các cột điện tín, điện thoại, v.v... phải đặt cách mép nền đường một khoảng cách ít nhất bằng chiều cao của cột. Trường hợp khó khăn không bảo đảm được thì cơ quan có đường dây phải bàn bạc với ngành hoặc địa phương có trách nhiệm quản lý đường đó giải quyết.

Điều 10. — Các kho chứa chất nổ, chất cháy, chất độc và những mỏ khai thác bằng mỏ, v.v... ở gần đường phải bảo đảm an toàn đối với cầu đường, xe cộ và nhân dân đi trên đường theo các quy định của Nhà nước đã ban hành.

Điều 11. — Những đường ngang nối từ đường chính vào cơ quan, xí nghiệp, xóm làng đều phải đào, đắp cao bằng mặt đường chính, không được hạ thấp hoặc bạt xé v.v... vào nền mặt đường chính.

Trường hợp khi xây dựng đường chính cắt ngang đường vào cơ quan, xí nghiệp, xóm làng đã có trước thì phải tôn cao hoặc hạ thấp mặt đường ngang bằng mặt đường chính một đoạn nhất định để bảo đảm sự đi lại trên đường ngang bình thường.

Điều 12. — Những công trình được Hội đồng bộ trưởng cho phép xây dựng như khai khoáng, đê, đập, hồ chứa nước, sân bay, v.v... có thể làm ngập cầu đường, bến phà phao thì cơ quan có công trình phải làm các công trình giao thông khác thay thế.

Việc cắt bỏ cầu, đường, bến phà cũ chỉ được tiến hành sau khi thông xe trên các công trình giao thông thay thế bảo đảm kỹ thuật an toàn và đủ hệ thống báo hiệu.

Điều 13. — Nghiêm cấm việc ngăn cản đường hoặc làm cản trở giao thông nếu

không có giấy phép của cơ quan quản lý giao thông đường bộ có thẩm quyền. Trường hợp do yêu cầu an ninh chính trị, trật tự xã hội, quốc phòng thì cơ quan công an, quân sự có thẩm quyền được phép tạm thời đình chỉ hoặc hạn chế giao thông làm nhiệm vụ, nhưng phải báo ngay cho cơ quan quản lý giao thông đường bộ có thẩm quyền biết phối hợp công tác để khỏi ách tắc giao thông.

Điều 14. - Nghiêm cấm việc xâm phạm các công trình giao thông. Trường hợp chống lụt, chống úng, chống hạn cần có phương án trước và trước khi tiến hành nhiệm vụ phải báo cho cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền biết. Khi xong, cơ quan chống lụt, úng, hạn phải sửa lại cầu đường như cũ, bảo đảm kỹ thuật và thời hạn quy định.

Điều 15. - Nghiêm cấm việc lấy cắp làm hư hỏng, sai lệch vị trí hoặc hạn chế tác dụng của hệ thống cọc tiêu, biển báo hiệu, tín hiệu, v.v... ở trên đường và lấy cắp đất, đá, sắt, thép, gỗ của cầu đường phà phao và vật tư dự phòng bên đường.

Điều 16. - Nghiêm cấm dùng mặt đường, lề đường, mái đường làm nơi:

1. Phơi rơm rạ, thóc lúa và các thứ khác.
2. Bốc dỡ, để hàng hóa hay vật liệu.
3. Đổ xe lấy nước, rửa xe, sửa chữa hoặc để xe hỏng, xe chết.
4. Hẹp chợ hoặc tụ tập đông người làm cản trở giao thông.
5. Xây dựng các công chào, phù điêu, tượng đài, tường kẻ khẩu hiệu, v.v... làm cản trở giao thông.
6. Làm chỗ bốc dỡ gỗ, tre, nứa, đá và các vật liệu khác ở những nơi đường bộ đi sát sông ngòi, đồi núi.

Điều 17. - Những xe máy bánh xích, xe quá tải trọng, quá khổ giới hạn quy định muốn chạy trên đường giao thông công cộng phải có giấy phép của Bộ Giao thông vận tải (nếu là đường do Bộ quản

lý) hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu là đường do tỉnh quản lý) và phải chấp hành các quy định về việc bảo vệ cầu đường, phà, phao. Đối với đê dùng làm đường hoặc ngược lại thì việc đi lại trên đường đó phải theo đúng luật lệ về giao thông và Điều lệ bảo vệ đê điều của Nhà nước.

Điều 18. - Cấm neo đậu các tàu, thuyền, ca-nô, sà-lan, v.v... trong hành lang bảo vệ cầu cống, bến phà, cầu phao.

— Cấm đốt lửa, phơi các thứ trên mặt cầu, dưới gầm cầu.

— Cấm dùng chất nổ để đánh cá, phá đá, v.v... trong hành lang bảo vệ cầu cống, bến phà, cầu phao, đường ngầm, đường tràn.

— Khi có tàu, thuyền, v.v... bị trôi vướng vào mố trụ cầu hoặc chìm đắm trong phạm vi hành lang bảo vệ cầu, cống, bến phà, phao, tiêu đường chạy phà và bắc cầu phao thì phải gỡ hoặc trục vớt ngay.

Điều 19. - Không được thả rông, chăn dắt súc vật ở mái đường, lề đường và buộc vào hàng cây hai bên đường hoặc hệ thống cọc tiêu biển báo trên đường.

Không được tùy tiện chặt, phá hàng cây hai bên đường, cây chắn sóng, chắn cát trong hành lang bảo vệ đường.

Không được đào nương, phá rừng ở sát dọc hai bên đường, ở gầm cầu.

Điều 20. - Cán bộ, nhân viên chuyên trách việc bảo vệ các công trình giao thông; nhân viên cảnh sát nhân dân đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên đường có quyền:

1. Kiểm tra, lập biên bản và xử lý các vụ vi phạm điều lệ này theo luật lệ hiện hành hoặc đề nghị truy tố trước pháp luật.

2. Tạm thời đình chỉ những công việc đang làm xét thấy có thể gây tổn hại đến các công trình giao thông hoặc đe dọa đến sự an toàn đối với xe cộ, người đi trên đường và báo ngay cho thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp quản lý công việc đó giải quyết kịp thời.

Chương III

THƯƠNG PHẠT VÀ ĐIỀU KHOẢN
THI HÀNH

Điều 21.— Cá nhân hoặc tổ chức nào có thành tích trong việc bảo vệ đường bộ, ngăn chặn hay phát hiện những vụ vi phạm điều lệ này sẽ được khen thưởng theo quy định chung của Nhà nước.

Cá nhân hoặc tổ chức nào vi phạm điều lệ này sẽ tùy theo mức độ vi phạm, bị xử lý theo các hình thức sau đây:

— Phạt tiền theo điều lệ xử phạt vi cảnh đối với những vi phạm đơn giản, mức độ thiệt hại không đáng kể.

— Bất bồi thường thiệt hại đối với những vi phạm nghiêm trọng.

— Truy tố trước pháp luật đối với những vi phạm có tính chất đặc biệt nghiêm trọng.

Điều 22.— Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm quy định cụ thể việc thi hành điều lệ này.

Điều 23.— Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ các quy định trước đây trái với điều lệ này.

Điều 24.— Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng bộ trưởng, thủ trưởng các Bộ, Ủy ban Nhà nước, cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng và chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương có trách nhiệm thi hành điều lệ này.

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

QUYẾT ĐỊNH số 204-HĐBT ngày 30-12-1982 về việc phân vạch địa giới một số huyện và thị xã thuộc tỉnh Thuận Hải.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ điều 16 của Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Thuận Hải và Ban tổ chức của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.— Chia 3 huyện Bắc Bình, huyện Hàm Thuận và huyện Đức Linh thuộc tỉnh Thuận Hải thành 6 huyện lấy tên là huyện Tuy Phong, huyện Bắc Bình, huyện Hàm Thuận Bắc, huyện Hàm Thuận Nam, huyện Đức Linh và huyện Tánh Linh.

a) Huyện Tuy Phong gồm có 9 xã Hòa Phú, Hòa Minh, Chí Công, Bình Thạnh, Liên Hương, Phước Thế, Phú Lạc, Vĩnh Hảo, Phan Dũng, và thị trấn Phan Rí Cửa. Trụ sở huyện đóng tại xã Liên Hương.

Địa giới của huyện Tuy Phong ở phía đông và nam giáp biển Đông, phía tây giáp huyện Bắc Bình, phía bắc giáp huyện Ninh Phước và huyện Ninh Sơn.

b) Huyện Bắc Bình gồm có sáp nhập xã Hồng Phong, huyện Hàm Thuận cùng tỉnh và 14 xã Phan Rí Thành, Chợ Lầu, Lương Sơn, Bình Tân, Sông Lũy, Phan Sơn, Phan Thanh, Hồng Thái, Phan Hiệp, Phan Hòa, Phan Lâm, Phan Điền, Hải Ninh và Hòa Thắng. Trụ sở huyện đóng tại xã Hải Ninh.

Địa giới của huyện Bắc Bình ở phía đông giáp huyện Tuy Phong, phía tây giáp huyện Hàm Thuận Bắc, phía nam giáp biển Đông, phía bắc giáp tỉnh Lâm Đồng.

c) Huyện Hàm Thuận Bắc gồm có sáp nhập xã La Dạ, huyện Đức Linh cùng tỉnh và 12 xã Hàm Nhơn, Hàm Đức, Hồng Sơn, Hồng Liên, Hàm Thắng, Hàm Hiệp, Hàm Liêm, Hàm Chính, Ma Lâm, Hàm Phú, Hàm Tri và Đông Giang. Trụ sở huyện đóng tại xã Ma Lâm.

Địa giới của huyện Hàm Thuận Bắc ở phía đông giáp huyện Bắc Bình, phía tây giáp huyện Hàm Thuận Nam, phía nam giáp thị xã Phan Thiết, phía bắc giáp tỉnh Lâm Đồng.

d) Huyện Hàm Thuận Nam gồm có sáp nhập 3 xã Tân Lập, Tân Thuận và